

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 26 - 4 - 2019

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú.

Bà Nguyễn Thị Tươi.

-**Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hùng C** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982, tại H ; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Đội 4, thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình V và bà: Phạm Thị Thu H (đã chết); vợ: Đỗ Thị Ng; có 2 con: lớn sinh năm năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 01/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 23/02/2016, ra trại ngày 18/3/2017; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn Thời (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Phạm Hùng C là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2018, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 34B1-116.44 từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây C gặp và hỏi mua ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết, người này bán cho C 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000đồng, C cầm gói ma túy đá ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C về đến khu vực đường L, phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an phường Đ, thành phố Ninh Bình, sợ bị phát hiện nên C ném gói ma túy đang cầm xuống đường ngay cạnh chỗ C đứng, nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu C nhặt gói ma túy lên, C đã nhặt gói ma túy lên và giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói ma túy đá C vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ, niêm phong gói nhỏ theo đúng quy định của pháp luật và đưa C cùng tang vật chứng, mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 34B1-116.44.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Hùng C có trọng lượng là 0,225 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 44/KLGD- PC09 - MT ngày 18/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2161 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine”. (*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II có số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*).

Số ma túy còn lại 0,1629 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu niêm phong Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả lại mẫu vật Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 29 tháng 03 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Hùng C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Hùng C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2018; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại cùng vỏ bao gói ban đầu trong phong bì thư niêm phong thu giữ của bị cáo Phạm Hùng C; Bị cáo C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hùng C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 44/KLGD-PC09-MT ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 tại khu vực đường L, phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phạm Hùng C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2161gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Hùng C đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp

tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có khối lượng 0,2161 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại cùng vỏ bao gói ban đầu trong phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: Bị cáo C khai mua của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ ở khu vực thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vì vậy không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 34B1-116.44 bị cáo Phạm Hùng C dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Đỗ Thị Ng (vợ bị cáo C), chị Ng không biết bị cáo C sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Chị Ng mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986, trú tại xã H, huyện B, tỉnh H, hai bên không làm giấy tờ mua bán, chuyển quyền sở hữu, đăng ký xe mang tên anh Đ. Quá trình điều tra chị Ng không xuất trình được giấy tờ đăng ký xe mô tô để chứng minh quyền sở hữu của mình đối với chiếc xe trên. Do vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Hùng C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả số 44/KLGD-PC09-MT”; 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “Gói giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu” thu giữ của bị cáo Phạm Hùng C (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/04/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hùng C phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/4/2019.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm